

Số: /QĐ-TTYT

Phủ Thông, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình
Mục tiêu quốc gia năm 2025 (sau sắp xếp, tổ chức bộ máy)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ BẠCH THÔNG

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số: 97/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024;

Căn cứ Quyết định số: 803/QĐ-SYT ngày 15/9/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2025 (sau sắp xếp, tổ chức bộ máy);

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu được giao dự toán chi ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2025 của Trung tâm Y tế Bạch Thông, số tiền: 778.699.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng), cụ thể như sau:

(Theo phụ biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng, Phó, phụ trách các phòng, khoa, Trạm Y tế và bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như điều 3 (T/hiện);
- BGD TT (03);
- Website TTYT;
- Lưu VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Hà

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Y tế Bạch Thông)

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	778.699.000
A	CHI THƯỜNG XUYÊN	
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	778.699.000
I	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi	568.699.000
1	Sự nghiệp Y tế: Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	568.699.000
1.1	Kinh phí thường xuyên	
1.2	Kinh phí không thường xuyên (130-131/12)	568.699.000
	<i>Ngân sách Trung ương (10517)</i>	<i>541.599.000</i>
	<i>Ngân sách địa phương (20517)</i>	<i>27.100.000</i>
II	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	210.000.000
1	Sự nghiệp Y tế: Dự án 3_ Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	200.000.000
1.1	Kinh phí thường xuyên	
1.2	Kinh phí không thường xuyên (130-131/12)	200.000.000
	<i>Ngân sách Trung ương (10473)</i>	<i>200.000.000</i>
	<i>Ngân sách địa phương (20473)</i>	
2	Dự án 7_ Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	10.000.000
1.1	Kinh phí thường xuyên	
1.2	Kinh phí không thường xuyên (130-131)	10.000.000
	<i>Ngân sách Trung ương (10477)</i>	<i>10.000.000</i>
	<i>Ngân sách địa phương (10477)</i>	